ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC AN

TRƯỜNG TH CHU VĂN AN

CUỘC THI

TÌM HIỂU VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH

HÀNH CHÍNH TỈNH LÂM ĐỒNG NĂM 2026

TÊN SÁNG KIẾN

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG TUYỂN SINH SỐ CHO HỌC SINH LỚP 1 – VÌ MỘT NỀN TẢNG GIÁO DỤC HIỆN ĐẠI, MINH BẠCH VÀ HIỆU QUẢ

Giáo viên: Đinh Thị Quyên

Sinh ngày: 16/03/1984

Đơn vị công tác: Trường TH Chu Văn An, xã Đức An

Đức An, tháng 6 năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ 1
1. Lý do chọn đề tài 1
2. Đối tượng nghiên cứu 1
3. Phương pháp nghiên cứu 1
4. Giới hạn nghiên cứu 1
PHẦN II. NỘI DUNG 2
1. Cơ sở lý luận của vấn đề: Triết lý hành chính đầu cấp 2
2. Thực trạng của vấn đề: Bức tranh tuyển sinh trực tuyến lớp 1 2
3. Nguyên nhân của những hạn chế: Sự áp đặt chỉ tiêu và độ trễ trong tư duy phục vụ 3
4. Giải pháp đồng bộ và kết quả cần đạt được 4
PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 5
1. Kết luận 5
2. Kiến nghị 5

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG TUYỂN SINH SỐ CHO HỌC SINH LỚP 1 – VÌ MỘT NỀN TẢNG GIÁO DỤC HIỆN ĐẠI, MINH BẠCH VÀ HIỆU QUẢ

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài

Giáo dục tiểu học là nền tảng quan trọng giúp học sinh hình thành những kiến thức, kĩ năng và phẩm chất ban đầu. Trong đó, việc đứa trẻ bước vào lớp 1 là 1 dấu mốc quan trọng đối với học sinh và gia đình. Đây không chỉ là bước khởi đầu của quá trình học tập mà còn là sự kiện được nhiều phụ huynh quan tâm. Thực hiện Nghị quyết 29 – NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, ngành giáo dục đẩy mạnh đáp ứng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học cũng như các hoạt động hành chính. Trong đó tuyển sinh trực tuyến là một bước tiến quan trọng, góp phần đơn giản hóa thủ tục, tạo thuận lợi cho phụ huynh và nâng cao quản lý giáo dục. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn hạn chế về đường truyền, thiết bị, kĩ năng sử dụng internet, kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin của phụ huynh còn hạn chế nhất là đối với phụ huynh ở vùng nông thôn, miền núi như tại địa phương xã Đức An. Việc chọn đề tài **" Xây dựng môi trường tuyển sinh số cho học sinh lớp 1 – vì một nền tảng giáo dục hiện đại, minh bạch và hiệu quả "** xuất phát từ yêu cầu cấp thiết cần đánh giá toàn diện, đa chiều chính sách này dưới góc độ công bằng xã hội và quyền lợi hiến định của người học.

2. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là quy trình, thủ tục tuyển sinh trực tuyến vào lớp 1 tại các trường tiểu học công lập và tác động của nó đến các nhóm đối tượng phụ huynh khác nhau trong xã hội.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng kết hợp các phương pháp: phân tích và tổng hợp lý thuyết (các văn bản chính sách), phương pháp thực chứng (quan sát, đánh giá thực tiễn triển khai), và phương pháp phản biện chính luận để mổ xẻ vấn đề.

4. Giới hạn nghiên cứu

Bài viết tập trung vào giai đoạn tuyển sinh đầu cấp tiểu học (lớp 1) tại các

đô thị và khu vực đang trên đà chuyển đổi số mạnh mẽ, nơi bộc lộ rõ nhất sự xung đột giữa công nghệ và trình độ dân trí địa phương.

PHẦN II. NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận của vấn đề: Triết lý hành chính đầu cấp

Triết lý hành chính quốc gia hiện đại xác lập rằng: Thước đo tối cao đối với tính chính danh và hiệu quả của một chính sách cải cách công sở không nằm ở mật độ dày đặc của các ứng dụng, cũng không nằm ở những biểu đồ thành tích trên các báo cáo tổng kết. Nó phải được định lượng bằng mức độ an sinh thực tế và tính công bằng trong phân phối cơ hội xã hội. Việc ứng dụng công nghệ mạng vào công tác tuyển sinh tiểu học cốt để triệt tiêu tận gốc cơ chế đặc quyền, cắt giảm chi phí trung gian và thời gian xã hội của người dân.

Tuy nhiên, có một thực tế nền tảng cần được khẳng định: Giáo dục tiểu học là nghĩa vụ và quyền lợi mang tính phổ cập toàn dân, đã được luật hóa (Hiến pháp và Luật Giáo dục). Vì vậy, công cụ số chỉ giữ vai trò là phương tiện thứ cấp, còn mục đích tối thượng của nền quản trị giáo dục là bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh một cách công chính, ít rào cản nhất. Nếu công cụ ấy bị tuyệt đối hóa một cách máy móc, thiếu tính đồng bộ với trình độ dân trí địa phương, nó sẽ tạo ra sự nghịch lý, đi giật lùi lại với bản chất nhân văn vốn có của chính sách.

2. Thực trạng của vấn đề: Bức tranh tuyển sinh trực tuyến lớp 1

Khách quan nhìn nhận, hạ tầng kết nối số hóa đầu cấp đã mang lại một diện mạo văn minh, tiến bộ cho môi trường hành chính giáo dục. Việc số hóa quy trình, xóa bỏ những hình ảnh xếp hàng thâu đêm mang tính thủ công trước đây là một bước tiến lớn. Tại các đô thị lớn – nơi tập trung mạng lưới dân cư có trình độ tiếp cận công nghệ cao, giải pháp này đã nhận được sự đồng thuận lớn. Việc số hóa giúp quy trình định danh, kiểm tra tuyến tuyển sinh và phê duyệt kết quả được xử lý tường minh chỉ trong khoảng thời gian ngắn từ 5 đến 10 phút. Sự minh định về chỉ tiêu phân tuyến đã loại bỏ tối đa những hoài nghi về tính công tâm trong dư luận.

Dẫu vậy, đằng sau sự tinh gọn mang tính bề nổi đó, thực tế vận hành tại các cơ sở vẫn đang bộc lộ những khoảng lệch pha đáng lo ngại, nảy sinh từ khoảng cách công nghệ trong nhân dân, tạo ra rào cản kỹ thuật số ngay nơi cửa ngõ học

đường:

Sự phân hóa xã hội nhìn từ giao diện số: Đối tượng chịu tổn thương lớn nhất bởi các thủ tục trực tuyến chính là các hộ gia đình lao động phổ thông, công nhân nhập cư, hoặc những học sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn do ông bà luống tuổi chăm sóc. Sự thiếu hụt về thiết bị đầu cuối (máy tính, điện thoại thông minh cấu hình mạnh) kết hợp với rào cản năng lực thao tác trên các cổng dịch vụ công phức tạp đã vô hình trung tạo ra gánh nặng tâm lý lớn. Những hiện tượng như nghẽn mạng cục bộ, lỗi cấu trúc dữ liệu, hay yêu cầu đính kèm tệp tin định dạng quét (scan)... đã trở thành những rào cản kỹ thuật làm kiệt sức người dân nghèo.

Hệ quả của tư duy số hóa nửa vời: Sự thiếu tương thích giữa các phân hệ dữ liệu đôi khi lại sinh ra một quy trình nặng nề hơn hành chính truyền thống. Nhiều phụ huynh sau khi hoàn tất đăng ký trực tuyến vẫn buộc phải thực hiện thêm một chu trình thủ công khác: mang hồ sơ giấy (khai sinh, giấy tờ cư trú) đến đối chiếu trực tiếp tại trường do hệ thống dân cư chưa liên thông hoàn chỉnh. Thực tế này đã ép người dân phải chịu một áp lực kép: vừa phải thích ứng với thủ tục ảo trên mạng, vừa phải tiêu tốn thời gian hoàn thiện thủ tục gốc ngoài đời thực.

3. Nguyên nhân của những hạn chế: Sự áp đặt chỉ tiêu và độ trễ trong tư duy phục vụ

Nguyên nhân căn cốt của những tồn tại trên bắt nguồn từ **tư duy quản trị mang tính cào bằng, từ trên xuống**. Khi thiết kế kiến trúc phần mềm tuyển sinh, các nhà hoạch định thường đứng trên góc độ thuận tiện cho bộ máy quản lý điều hành hơn là đứng ở tâm thế của một bộ phận người dân có trình độ công nghệ hạn chế, từ đó thiếu đi các giao diện tối giản, mang tính đại chúng.

Mặt khác, đó là do sự **thiếu vắng các giải pháp đệm nhân văn**. Trong tiến trình xóa bỏ phương thức nộp hồ sơ trực tiếp, nhiều nơi đã thực hiện việc cắt giảm các kênh hỗ trợ một cách vội vã. Việc chạy theo các chỉ số phần trăm hồ sơ trực tuyến để tích lũy thành tích thi đua vô hình trung tạo ra áp lực hành chính cưỡng chế: cấp trên ép chỉ tiêu xuống nhà trường, giáo viên chủ nhiệm phải ép ngược lại phụ huynh, biến một chủ trương vốn mang tính an sinh thành một cuộc chạy đua mang tính đối phó.

4. Giải pháp đồng bộ và kết quả cần đạt được

Để hệ thống tuyển sinh trực tuyến lớp 1 thực sự trở thành một thiết chế phục vụ đời sống dân sinh, ngành giáo dục cần xác lập các giải pháp có tính đột phá, lấy triết lý **"công nghệ vị nhân sinh"** làm kim chỉ nam:

Một là, tối giản hóa cấu trúc vận hành và thiết lập giao diện đại chúng: Cổng thông tin tuyển sinh đầu cấp phải được tinh gọn ở mức tối đa, liên thông trực tiếp và tự động với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Quy trình lý tưởng là phụ huynh chỉ cần cung ứng một mã định danh duy nhất của trẻ, hệ thống tự động trích xuất các trường thông tin về độ tuổi, nơi cư trú để phân tuyến chính xác, tuyệt đối không yêu cầu người dân phải tải lên các loại văn bản xác thực phụ trợ.

Hai là, vận hành cơ chế hỗ trợ song hành, phi tiêu chí: Duy trì hành lang tiếp nhận trực tiếp như một phương án bảo trợ an sinh. Trong cao điểm tuyển sinh, các trường tiểu học bắt buộc phải vận hành một "Văn phòng một cửa chuyển tiếp". Tại đây, lực lượng xung kích hoặc nhân sự văn phòng sẽ chịu trách nhiệm hướng dẫn, nhập liệu thay cho những phụ huynh yếu thế, người già hoặc người không có điều kiện tiếp cận thiết bị số. Kết quả thi đua của cơ sở giáo dục phải dựa trên chỉ số hài lòng và tỷ lệ huy động trẻ ra lớp an toàn, chứ không thể dựa vào tỷ lệ áp đặt công nghệ.

Ba là, liên thông triệt để dữ liệu, xóa bỏ tư duy phòng thủ giấy tờ: Cần có sự chỉ đạo đồng bộ từ cấp chính quyền để đồng nhất dữ liệu giữa ngành giáo dục và cơ quan quản lý nhân khẩu. Khi một hồ sơ đã được xác thực mã số định danh trên không gian mạng, nhà trường tuyệt đối không được yêu cầu phụ huynh nộp thêm bất cứ bản sao giấy tờ nào để đối chiếu vật lý khi học sinh đến trường nhận lớp.

Kết quả cần đạt được: Khi triển khai đồng bộ các giải pháp trên, ngành giáo dục sẽ xây dựng được một nền hành chính phục vụ thực chất. Công nghệ sẽ trở thành "nền tảng dân sinh" vững chắc, san phẳng các cơ hội, đảm bảo mọi đứa trẻ đều có quyền bình đẳng khi đứng trước "cửa ngõ học đường", đồng thời củng cố niềm tin của nhân dân vào các chính sách số hóa của Đảng và Nhà nước.

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Hiện đại hóa hành chính giáo dục thông qua trực tuyến hóa thủ tục đầu cấp là xu thế mang tính tất yếu khách quan, phù hợp với tiến trình phát triển của một quốc gia số. Đây là minh chứng cho quyết tâm chính trị nhằm xây dựng một thể chế hành chính minh bạch, trách nhiệm và kiến tạo.

Tuy nhiên, đỉnh cao của mọi giải pháp công nghệ trong môi trường học đường phải là sự nhân văn. Bản chất của một ngôi trường thân thiện phải được cảm nhận ngay từ bước chân đầu tiên của gia đình khi làm thủ tục nhập học cho con trẻ. Chỉ khi giải quyết triệt để bài toán bình đẳng xã hội trong việc tiếp cận dịch vụ công, khi không còn một người lao động nghèo nào phải bất lực, lo âu trước rào cản của những giao diện số, thì lúc đó, cuộc cải cách hành chính giáo dục mới chạm được vào giá trị cốt lõi đích thực: Tất cả vì quyền lợi và tương lai của thế hệ trẻ.

2. Kiến nghị

Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo: Cần ban hành khung chuẩn về cổng tuyển sinh trực tuyến, nhấn mạnh vào yêu cầu giao diện đơn giản, dễ sử dụng cho mọi đối tượng. Chỉ đạo các Sở không lấy tỷ lệ 100% hồ sơ online làm tiêu chí thi đua cứng, tránh áp lực sai lệch xuống cơ sở.

Đối với UBND các tỉnh, thành phố: Chỉ đạo quyết liệt việc liên thông dữ liệu giữa ngành Công an và ngành Giáo dục để thực chất "giảm giấy tờ" cho người dân.

Đối với các nhà trường: Chủ động xây dựng các tổ hỗ trợ trực tiếp, coi việc giúp đỡ phụ huynh yếu thế hoàn thành thủ tục là một phần trách nhiệm sư phạm và đạo đức nghề nghiệp.